

Đắk Lắk, ngày 22 tháng 06 năm 2023.

**THÔNG BÁO**  
**Về việc đấu giá tài sản**

1. **Tổ chức đấu giá tài sản:** Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Đắk Lắk.
2. **Người có tài sản đấu giá:** Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Krông Ana.
3. **Tài sản đấu giá, giá khởi điểm, tiền đặt trước:** Quyền sử dụng đất đối với 29 thửa đất tại Khu dân cư Đông Nam, thị trấn Buôn tráp, huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk. Cụ thể như sau:

| STT | Ký hiệu thửa đất | Diện tích (m <sup>2</sup> ) | Giá khởi điểm/thửa (đồng) | Tiền hồ sơ (đồng) | Tiền đặt trước/thửa (đồng) | Bước giá (đồng) |
|-----|------------------|-----------------------------|---------------------------|-------------------|----------------------------|-----------------|
| I   | Khu đất LK01     |                             |                           |                   |                            |                 |
| 1   | Thửa 05          | 147.91                      | 666.000.000               | 500.000           | 133.200.000                | 20.000.000      |
| 2   | Thửa 08          | 149.15                      | 671.000.000               | 500.000           | 134.200.000                | 20.000.000      |
| 3   | Thửa 10          | 151.75                      | 683.000.000               | 500.000           | 136.600.000                | 20.000.000      |
| 4   | Thửa 11          | 153.27                      | 690.000.000               | 500.000           | 138.000.000                | 20.000.000      |
| 5   | Thửa 15          | 170.79                      | 769.000.000               | 500.000           | 153.800.000                | 20.000.000      |
| II  | Khu đất BT01     |                             |                           |                   |                            |                 |
| 1   | Thửa 02          | 306.00                      | 1.377.000.000             | 500.000           | 275.400.000                | 30.000.000      |
| 2   | Thửa 03          | 306.00                      | 1.377.000.000             | 500.000           | 275.400.000                | 30.000.000      |
| 3   | Thửa 04          | 352.78                      | 1.746.000.000             | 500.000           | 349.200.000                | 30.000.000      |
| 4   | Thửa 05          | 313.43                      | 1.410.000.000             | 500.000           | 282.000.000                | 30.000.000      |
| 5   | Thửa 06          | 318,00                      | 1.431.000.000             | 500.000           | 286.200.000                | 30.000.000      |
| 6   | Thửa 07          | 318,00                      | 1.431.000.000             | 500.000           | 286.200.000                | 30.000.000      |
| 7   | Thửa 08          | 318,00                      | 1.431.000.000             | 500.000           | 286.200.000                | 30.000.000      |
| 8   | Thửa 09          | 321,70                      | 1.448.000.000             | 500.000           | 289.600.000                | 30.000.000      |
| 9   | Thửa 14          | 314,32                      | 1.414.000.000             | 500.000           | 282.800.000                | 30.000.000      |
| 10  | Thửa 15          | 317,72                      | 1.430.000.000             | 500.000           | 286.000.000                | 30.000.000      |
| 11  | Thửa 16          | 317,74                      | 1.430.000.000             | 500.000           | 286.000.000                | 30.000.000      |

|            |                     |        |               |         |             |            |
|------------|---------------------|--------|---------------|---------|-------------|------------|
| 12         | Thửa 17             | 317,76 | 1.430.000.000 | 500.000 | 286.000.000 | 30.000.000 |
| 13         | Thửa 18             | 322,66 | 1.452.000.000 | 500.000 | 290.400.000 | 30.000.000 |
| <b>III</b> | <b>Khu đất BT04</b> |        |               |         |             |            |
| 1          | Thửa 01             | 324,10 | 1.604.000.000 | 500.000 | 320.800.000 | 30.000.000 |
| 2          | Thửa 02             | 306,00 | 1.377.000.000 | 500.000 | 275.400.000 | 30.000.000 |
| 3          | Thửa 03             | 306,00 | 1.377.000.000 | 500.000 | 275.400.000 | 30.000.000 |
| 4          | Thửa 04             | 318,28 | 1.575.000.000 | 500.000 | 315.000.000 | 30.000.000 |
| 5          | Thửa 05             | 296,98 | 1.336.000.000 | 500.000 | 267.200.000 | 30.000.000 |
| 6          | Thửa 09             | 302,83 | 1.363.000.000 | 500.000 | 272.600.000 | 30.000.000 |
| 7          | Thửa 14             | 298,34 | 1.343.000.000 | 500.000 | 268.600.000 | 30.000.000 |
| 8          | Thửa 15             | 301,82 | 1.358.000.000 | 500.000 | 271.600.000 | 30.000.000 |
| 9          | Thửa 16             | 301,87 | 1.358.000.000 | 500.000 | 271.600.000 | 30.000.000 |
| 10         | Thửa 17             | 301,92 | 1.359.000.000 | 500.000 | 271.800.000 | 30.000.000 |
| 11         | Thửa 18             | 304,45 | 1.370.000.000 | 500.000 | 274.000.000 | 30.000.000 |

- Mục đích, hình thức: Đất ở đô thị;
- Hình thức giao đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất;
- Thời hạn sử dụng: Lâu dài.

**4. Tổng giá khởi điểm:** 37.706.000.000 đồng (Ba mươi bảy tỷ, bảy trăm lẻ sáu triệu đồng).

**5. Thời gian, địa điểm xem tài sản đấu giá:**

a) Người tham gia đấu giá tài sản có thể tự tìm hiểu hoặc liên hệ với Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản để được hướng dẫn xem tài sản, từ ngày niêm yết việc đấu giá đến 11 giờ 00 ngày 11/07/2023 (*trong giờ hành chính*).

b) Địa điểm xem tài sản: tại nơi có tài sản đấu giá

**6. Thời gian, địa điểm bán, nhận hồ sơ; điều kiện và cách thức đăng ký tham gia đấu giá:**

a) Thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá: Từ ngày niêm yết việc đấu giá tài sản đến 17 giờ 00 phút, ngày 11/07/2023 tại Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản và tại Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Krông Ana vào ngày 11/07/2023 (*trong giờ hành chính*).

b) Điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá: Tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện quy định tại Luật Đấu giá tài sản và quy định pháp luật liên quan thực hiện việc nộp hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá hợp lệ, nộp tiền đặt trước theo quy định.

7. Thời gian, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, công bố giá: Bắt đầu lúc 08 giờ 30 phút ngày 14/07/2023 Tại Hội trường UBND thị trấn Buôn Tráp, huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk.

**8. Hình thức, phương thức đấu giá:**

a) Hình thức đấu giá: Đấu giá bằng bỏ phiếu gián tiếp.

Thời gian nộp, nhận phiếu trả giá: Kết thúc vào lúc 17 giờ 00 phút ngày 11/07/2023 tại Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản và tại Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Krông Ana.

b) Phương thức đấu giá: Trả giá lên

9. Những thông tin khác: Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản không tổ chức đấu giá tài sản trong trường hợp trước thời gian tổ chức cuộc đấu giá, cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hoặc người có thẩm quyền yêu cầu đình chỉ, tạm dừng việc tổ chức đấu giá.

*\* Các nội dung khác thực hiện theo Quy chế cuộc đấu giá.*

**Thông tin liên hệ:**

- Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Đắk Lắk.

Địa chỉ: Số 135 đường Lê Thị Hồng Gấm, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk - Điện thoại: 0262.3954464.

- Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Krông Ana

Địa chỉ: 94 Nguyễn Tất Thành, TT Buôn Tráp, huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk - Điện thoại: 02623.665878.

**Nơi nhận:**

- Niêm yết, thông báo công khai theo quy định;

- Người có tài sản đấu giá (p/hợp);

- Lưu: VT, HSDG, VP.03.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Vũ Đình Tuệ**

